

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 24-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phương

Thẩm phán: Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Thông
2. Bà Nguyễn Thị Xuân Cúc
3. Ông Lê P Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Dương Phát - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hoàng Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thanh P, sinh năm 1970 tại tỉnh Long An. Nơi thường trú: Ấp G, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1926 (chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1938; có vợ tên Trần Thị R, sinh năm 1965 (chết), có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 25/8/2022 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh P: Ông Hồ Văn Thành là Luật sư Công ty TNHH MTV Sài Gòn Mê Kông tại thành phố Tân An thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An, có mặt.

- Bị hại: Bà Đỗ Thị Hoàng O (Tên gọi khác: H2), sinh năm 1968. Nơi cư trú: Ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Huỳnh Kim H3, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1993, vắng mặt.
2. Ông Phạm Tấn P1, sinh năm 1962, vắng mặt.
3. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1970, có mặt.
4. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1962, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ mâu thuẫn ghen tuông tình cảm nên khoảng 5 giờ ngày 20 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Thanh P, chuẩn bị sẵn 01 con dao bằng kim loại dài 23cm cán nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 02 cm và điều khiển xe mô tô biển số 62M2-4502 đi đến nhà bà Huỳnh Kim H3 tại ấp S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, sau đó P nằm nghỉ trên giường đặt ở lối đi cặp vách nhà bà H3, đồng thời để sẵn con dao cạnh bên. Đến 06 giờ 15 phút cùng ngày bà Đỗ Thị Hoàng O đến nhà bà H3 để dọn vệ sinh chuồng bò. Khi bà O đi đến vị trí mà P đang nằm, thì P ngồi dậy hỏi bà O “Sao tối hứa xuống ngủ với anh sao không xuống mà đi ngủ với thằng chó đó vậy”, bà O trả lời: “Em bệnh, không xuống được” vừa nghe xong P liền dùng tay đánh nhiều cái vào mặt bà O, đồng thời dùng hai tay ôm vật bà O, làm cho bà O té ngã, nằm ngửa trên giường và P đè lên người bà O. Sau đó, P đứng trên giường, dùng con dao đã chuẩn bị từ trước đang để trên giường, cầm trên tay trái và đâm 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng ngực của bà O gây thương tích. Lúc này, bà O dùng hai tay chụp trúng vào lưỡi dao mà P đang cầm, gây đa thương tích ở bàn tay. Sau đó, P tiếp tục dùng dao đâm nhiều cái liên tục từ trên xuống trúng vào má, vai và hai cánh tay của bà O. Bà O chống cự, giằng co, dùng chân đạp trúng vào bụng của P, làm cả hai té xuống đất, P bị dao đâm trúng vào bàn tay trái. Lúc này, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phạm Tấn P1 nghe tiếng kêu la và cầu cứu của bà O nên đã chạy đến can ngăn. Thấy vậy, P cầm dao bỏ chạy được một đoạn, thì cầm dao trên tay trái cắt đứt cổ tay phải, nhằm tự tử. Người dân gần đó nhìn thấy sự việc nên trình báo Cơ quan công an, đồng thời đưa bà O và P đến bệnh viện điều trị thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 123/TgT.21-PY ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Long An, kết luận:

1. Dấu hiệu Cnh qua giám định: 01 sẹo vết thương lành, vùng gò má bên trái, kích thước 02cm x 0,1cm, không ảnh hưởng chức năng; 01 sẹo vết thương lành, vùng vai trái, kích thước 6,5cm x 0,6cm, không ảnh hưởng chức năng; 01 sẹo vết thương lành, vùng mũi ức, kích thước 3,5cm x 0,4cm, không ảnh hưởng chức năng; 01 sẹo vết thương lành, vùng 1/3 giữa mặt trước cẳng tay phải, kích thước 02cm x 0,2cm, không ảnh hưởng chức năng; 01 sẹo vết thương lành, vùng

gan bàn tay phải, kích thước 1,5cm x 0,2cm, không ảnh hưởng chức năng; 02 sẹo vết thương lành, vùng 1/3 giữa mặt trước trong cẳng tay trái, kích thước lần lượt 5,5cm x 0,2cm, 1,5cm x 0,2cm; 01 sẹo vết thương lành, vùng gan bàn tay trái, sẹo không liên tục tổng kích thước dài 6cm x 0,4cm.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đỗ Thị Hoàng O là 13%.

Tại Kết luận giám định bổ sung số: 157/TgT.21-PY ngày 21 tháng 6 tháng 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đối với sẹo vết thương bổ sung: 01 sẹo vết thương lành, vùng mặt lòng ngoài ngón 3 bàn tay phải, kích thước 02cm x 0,2cm, không ảnh hưởng chức năng; 01 vết sẹo vết thương lành vùng mặt lòng ngón 4 bàn tay phải, kích thước 2,5cm x 0,3cm sẹo co kéo ảnh hưởng chức năng không gấp và duỗi được ngón 4 (cứng khớp liên đốt). Tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với sẹo vết thương bổ sung là 04%.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Đỗ Thị Hoàng O là 16%.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ và xử lý vật chứng như sau: 01 con dao dài 23cm (cán bằng nhựa màu đen dài 11cm có quần vải, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 02cm, 01 đầu nhọn); 01 lưỡi liềm bằng kim loại dài 35cm, 03 đôi dép bằng nhựa, 01 vòng dây cột tóc bằng vải, 01 vỏ hộp thuốc màu đen, nhãn hiệu MEN X Plus, đây là tài sản của bà Huỳnh Kim H3, bà H3 không yêu cầu nhận lại; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen; tiền Việt Nam: 3.000.000 đồng; 01 xe mô tô, biển số 62M2-4502 là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Thanh P, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Long An đã trả lại cho P quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đỗ Thị Hoàng O yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh P bồi thường chi phí điều trị số tiền 11.309.000 đồng; chi phí mua thuốc số tiền 2.000.000 đồng; chi phí đi lại số tiền 2.500.000 đồng; tiền công lao động bị tổn thất do thương tích số tiền 30.000.000 đồng (200.000 đồng x 150 ngày công). Tổng số tiền bà O yêu cầu bồi thường là 45.809.000 đồng. Bị cáo P đã nộp bồi thường một phần trách nhiệm dân sự với số tiền 3.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 46/CT-VKSLA-P2 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Nguyễn Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu và xác định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo không có khiếu nại về Kết luận giám định pháp y về

thương tích, biên bản thực nghiệm hiện trường, đồng thời không khiếu nại gì về cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra bị cáo tự nguyện khai báo, không bị ép cung hay nhục hình trong khi khai báo.

Bị hại Đỗ Thị Hoàng O có yêu cầu về trách nhiệm hình sự là đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự thì đề nghị bị cáo bồi thường chi phí điều trị số tiền 11.309.000 đồng; chi phí mua thuốc số tiền 2.000.000 đồng; chi phí đi lại số tiền 2.500.000 đồng; tiền công lao động bị tổn thất do thương tích số tiền 30.000.000 đồng (200.000 đồng x 150 ngày công). Tổng số tiền bà O yêu cầu bồi thường là 45.809.000 đồng.

Lời trình bày của người làm chứng tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với cáo trạng truy tố bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật. Đồng thời, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Nguyễn Thanh P là rất nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã xâm hại khách thể quan trọng nhất được pháp luật bảo vệ đó là tính mạng, quyền được sống của con người, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nộp tiền bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại phiên tòa người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; Điều 57; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Giết người” và xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật theo Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nộp phần tiền để bồi thường thiệt hại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, gia đình và bản thân bị cáo có cuộc sống rất khó khăn, bị cáo có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị hại có

yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền và nghĩa vụ có liên quan đến vụ án và các người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, những người vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Bị cáo Nguyễn Thanh P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của các người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước tòa, thể hiện: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/4/2021, do ghen tuông tình cảm và bản tính côn đồ nên Nguyễn Thanh P có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao dài 23cm cán nhựa màu đen dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 02cm, đầu lưỡi dao nhọn, cầm trên tay trái, đâm liên tiếp từ trên xuống trúng vào người bà Đỗ Thị Hoàng O, gây đa thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 16%. Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phạm Tấn P1, nghe tiếng kêu la hét và cầu cứu của bà O nên đã chạy đến can ngăn. Thấy vậy, bị cáo P cầm dao bỏ chạy được một đoạn, thì cầm dao trên tay trái cắt đứt cổ tay phải, nhằm tự tử. Hành vi của bị cáo P dùng hung khí nguy hiểm, tấn công quyết liệt vào vùng nguy hiểm của bị hại mặc dù được mọi người can ngăn nên P không thực hiện hành vi tới cùng, nhưng P nghĩ rằng tấn công với cường độ như thế thì bà O sẽ chết nên bị cáo P dùng dao cắt cổ tay tự tử để cả hai cùng chết. Việc bà O không chết mà bị thương tích 16% là ngoài ý muốn của bị cáo P. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh P có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng qui định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh P là rất nguy hiểm. Hành vi của bị cáo đã xâm hại khách thể quan trọng nhất được pháp luật bảo vệ đó là tính

mạng, quyền được sống của con người, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng trừng phạt, răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nộp tiền để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn, bản thân bị cáo không nghề nghiệp, không có chỗ ở ổn định, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định Điều 15 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên áp dụng cho bị cáo mức hình phạt là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, theo đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 11.309.000 đồng; chi phí mua thuốc số tiền 2.000.000 đồng; chi phí đi lại số tiền 2.500.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất do thương tích số tiền 30.000.000 đồng (200.000 đồng x 150 ngày). Tổng số tiền bà O yêu cầu bị cáo bồi thường là 45.809.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các khoản theo yêu cầu của bị hại nên buộc bị cáo bồi thường các khoản chi phí trên là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dài 23cm (cán bằng nhựa màu đen dài 11cm có quần vải, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 02cm, 01 đầu nhọn) là vật chứng bị cáo phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 lưỡi liềm bằng kim loại dài 35cm, 03 đôi dép bằng nhựa, 01 vòng dây cột tóc bằng vải, 01 vỏ hộp thuốc màu đen, nhãn hiệu MEN X Plus +, là tài sản của bà Huỳnh Kim H3, do đã qua sử dụng, bà H3 không yêu cầu nhận lại, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen thuộc sở H3 của bị cáo không có liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả cho bị cáo. Đối với số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo nộp, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Thanh P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh P phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 10 (Mười) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/8/2022 .

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh P 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 24/11/2022 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 23cm (cán bằng nhựa màu đen dài 11cm có quần vải, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao có kích thước 02cm, 01 đầu nhọn); 01 (một) lưỡi liềm bằng kim loại dài 35cm; 03 (ba) đôi dép bằng nhựa; 01 (một) vòng dây cột tóc bằng vải; 01 (một) vỏ hộp thuốc màu đen, nhãn hiệu MEN X Plus.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thanh P: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong).

Tất cả vật chứng thu giữ đã được Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 190/QĐ-VKSLA-P2 ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P bồi thường số tiền 45.809.000 (Bốn mươi lăm triệu tám trăm lẻ Cn nghìn) đồng về chi phí điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất, cho bà Đỗ Thị Hoàng O.

Tiếp tục tạm giữ số tiền Việt Nam 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0002132 ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để đảm bảo thi hành trách nhiệm dân sự của bị cáo Nguyễn Thanh P.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh P phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.140.450 (Hai triệu một trăm bốn mươi nghìn bốn trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND Cấp cao tại TPHCM
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- STP tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Long An;
- Nhà tạm giữ Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Phụng